

QUYẾT ĐỊNH

CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC BÊN THAM GIA HOÀ GIẢI TẠI TOÀ ÁN

Căn cứ các Điều 32, 33, 34 và 35 Luật Hoà giải, đối thoại tại Tòa án;

Căn cứ vào Điều 55, 57 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ yêu cầu Toà án công nhận thuận tình ly hôn của anh Nguyễn Văn N và chị Nguyễn Thị N

Sau khi nghiên cứu:

- Đơn yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn đề ngày 20/02/2023 của anh Nguyễn Văn N và chị Nguyễn Thị N.

- Biên bản ghi nhận kết quả hoà giải ngày 06/3/2023 về việc thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các bên tham gia hoà giải sau đây:

1. Anh Nguyễn Văn N, sinh năm 1991. CCCD Số: 001091045869, cấp ngày 19/8/2021, tại Cục cảnh sát.

Nơi cư trú: Thôn 3, xã HB, huyện TT, thành phố Hà Nội.

2. Chị Nguyễn Thị N, sinh năm 1992. CCCD Số: 001192012343, cấp ngày 03/4/2018, tại Cục cảnh sát.

Nơi cư trú: Thôn 5, xã HB, huyện TT, thành phố Hà Nội.

- Các tài liệu kèm theo Biên bản ghi nhận kết quả hoà giải do Hoà giải viên chuyển sang Toà án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Việc thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các bên tham gia hoà giải được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hoà giải ngày 06/3/2023 có đủ các điều kiện quy định tại Điều 33 của Luật hoà giải, đối thoại tại Toà án.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các bên tham gia hoà giải được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hoà giải ngày 06/3/2023, cụ thể như sau:

1.1. Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Nguyễn Văn N và chị Nguyễn Thị N.

1.2. Về con chung: Anh N chị N có 02 con chung là Nguyễn Quỳnh A, sinh ngày 21/8/2016 và Nguyễn Đức T, sinh ngày 17/8/2018. Giao cháu Nguyễn Đức T cho anh Nguyễn trực tiếp nuôi dưỡng, giao cháu Nguyễn Quỳnh A cho chị N trực tiếp nuôi dưỡng, đến khi các cháu trưởng thành đủ 18 tuổi, hoặc đến khi có quyết định thay đổi khác.

Anh N chị N có quyền, nghĩa vụ đi lại thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung không ai được cản trở.

1.3. Về cấp dưỡng nuôi con: Hai bên không yêu cầu, nên tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung đối với các bên trong thời gian không yêu cầu.

1.3. Về tài sản chung: Hai bên tự giải quyết không yêu cầu xem xét.

2. Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ký, không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự và được thi hành theo quy định của pháp luật về thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các bên tham gia hoà giải;
- Tòa án nhân dân Tp.Hà Nội;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện TT;
- Chi cục THA dân sự huyện TT;
- UBND xã HB, huyện TT, Tp Hà Nội (Nơi đăng ký kết hôn);
- Lưu: Hồ sơ/ VP.

THẨM PHÁN

Nguyễn Hồng Thiết